

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

-----

**LÝ LỊCH KHOA HỌC**

1. Họ và tên: NGUYỄN HỒNG LÂN			
2. Năm sinh: 1968		3. Nam/Nữ: Nam	
4. Chức danh GS, PGS: Học vị: Tiến sĩ		Năm được phong: Năm đạt học vị: 2005	
5. Chức danh nghiên cứu: Giảng viên chính ; Chức vụ: Trưởng khoa Khoa học biển và Hải đảo			
6. Địa chỉ nhà riêng: Phòng 1701 CT2B Chung cư Tràng An. Số 1 Phùng Chí Kiên, P. Nghĩa Đô, Q. Cầu Giấy Hà Nội.			
7. Điện thoại: CQ:		NR: 04-37840674;	Mobile: 0944699605
8. Fax:		E-mail: <a href="mailto:nnhlan@gmail.com">nnhlan@gmail.com</a> , <a href="mailto:nhlan@hunre.edu.vn">nhlan@hunre.edu.vn</a>	
9. Cơ quan - nơi làm việc của cá nhân: Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội – Bộ TNMT. Tên người lãnh đạo Cơ quan: PGS. TS. Lê Thị Trinh Điện thoại người Lãnh đạo Cơ quan: 043.7645799 Địa chỉ Cơ quan: Số 41A đường Phú Diễn, Phường Phú Diễn, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội			
10. Quá trình đào tạo			
Bậc đào tạo	Nơi đào tạo	Chuyên môn	Năm tốt nghiệp
Đại học	1. Trường KTTV Leningrad – LXô.	- KS Hải dương học.	1991
	2. Trường ĐHBK Hà nội.	- KS CNTT.	1998
Thực tập sinh khoa học	Phân viện Hải dương học Leningrad – LXô.	Hải dương học.	1993
Thạc sĩ			
Tiến sĩ	Trường Quốc gia KTTV Xanh Petecbua - LB Nga.	TS - chuyên ngành Hải dương học (Toán lý)	2005
Thực tập sinh khoa học (cả nghiên cứu			

sau TS )			
Các khóa ngắn hạn:			
<i>STT</i>	<i>Tên khóa học</i>	<i>Nơi đào tạo</i>	<i>Năm</i>
1	Quản lý chiến lược Hàng hải	Bộ Ngoại giao Malaysia	2010
2	Khảo sát trên tàu biển, Sóng nội trong đại dương	Viện Hải dương học Scripps, Mỹ	2011
3	Bảo tồn đa dạng sinh học vùng ven biển	Viện Hải dương học, thành phố Hạ Môn, tỉnh Phúc Kiến, Trung Quốc	2016

11. Quá trình công tác			
<i>Thời gian (Từ năm ... đến năm...)</i>	<i>Vị trí công tác</i>	<i>Cơ quan công tác</i>	<i>Địa chỉ Cơ quan</i>
Từ 10/1999 – 12/2001	Nghiên cứu viên	Phân viện HDH tại HN.	18 Hoàng Quốc Việt
Từ 12/2001 – 12/2005	Nghiên cứu sinh	Trường KTTV Xanh Petecbua.	LB Nga
Từ tháng 01/2006	Nghiên cứu viên	Viện ĐC & ĐVL biển.	18 Hoàng Quốc Việt
Từ tháng 01/2013	Nghiên cứu viên chính	Viện ĐC & ĐVL biển.	18 Hoàng Quốc Việt
Từ tháng 4/2015	Giảng viên chính	ĐH TNMTHN	Cầu Diễn Từ Liêm Hà Nội

12. Các công trình, bài báo đã công bố				
<i>TT</i>	<i>Tên công trình (bài báo, công trình...)</i>	<i>Là tác giả hoặc là đồng tác giả công trình</i>	<i>Nơi công bố (tên tạp chí đã đăng công trình)</i>	<i>Năm công bố</i>
<b>Bài báo, báo cáo</b>				
1.	Xây dựng thư mục thông tin dữ liệu về tài nguyên và môi trường cho các vùng biển và dải ven biển Việt nam.	Đồng tác giả	Tuyển tập các công trình nghiên cứu địa chất - địa vật lý biển tập VI, 2000. Tr. 304 – 317.	2000
2.	Application of spatial analysis models to seismic hazard evaluation.	Đồng tác giả	IAGA- IASPEI scientific assembly.	2001

3.	Áp dụng các mô hình phân tích không gian để đánh giá độ nguy hiểm động đất.	Đồng tác giả	Tạp chí các Khoa học về Trái đất, 1(T.24), 2002. Tr. 81-96. ISSN 0886-7187	2002
4.	Xây dựng cơ sở dữ liệu tổng hợp địa vật lý cho khu vực quần đảo Trường sa.	Đồng tác giả	Tuyển tập các công trình nghiên cứu địa chất - địa vật lý biển tập VII, NXB KHKT HN, 2003. Tr. 241 – 259.	2003
5.	Spatial analysis models as applied to seismic hazard evaluation.	Đồng tác giả	Advances in natural sciences Vol.4, No3 (2003), P. 277-294. ISSN 0866708X	2003
6.	Một số đặc điểm vật lý khí quyển và biển vùng biển đảo Trường sa.	Đồng tác giả	Tuyển tập các công trình nghiên cứu địa chất - địa vật lý biển tập VII, NXB KHKT HN, 2003. Tr. 346 – 358.	2003
7.	Phương pháp tính dao động mực nước biển trong Quản lý tổng hợp vùng ven bờ - Đánh giá rủi ro do ngập nước vùng ven bờ. (Tiếng Nga).	Đồng tác giả	Tuyển tập các công trình khoa học – Dao động mực nước biển – Trường Quốc gia KTTV – LB Nga. Trang 5 – 20.  UDK 551.46	2003
8.	Sử dụng mô hình số trị trong hệ tọa độ cong tính nước dâng do bão tại Biển đông Việt nam. (Tiếng Nga).	Tác giả	Tuyển tập các công trình khoa học – Trường Quốc gia KTTV – LB Nga. Tập I, 2005. Trang 110 -111.  ISBN 5-86813-146-0  UDK 551.46	2005
9.	Mô hình số trị tính nước dâng do bão và sóng thần tại Biển đông Việt nam. (Tiếng Nga).	Tác giả	Tạp chí các công trình khoa học – Các khoa học lý thuyết - Trường Quốc gia KTTV – LB Nga – Tập I năm 2005. Tr. 76 – 88.  ISBN 5-86813-165-7  UDK 551.583+502.5  BBK 26.273+20.1	2005

10.	Hệ tọa độ phi tuyến và phương pháp xây dựng lưới cong áp dụng trong mô hình số trị tính lan truyền sóng dài trên Biển Đông.	Tác giả	Tạp chí Khoa học và Công nghệ Biển. Hà Nội, T.6, PT 2. Tr. 77-90.  ISSN: 1859-3097	2006
11.	Methodology of computing level fluctuations at Integrated Coastal Zone Management.	Tác giả	Tuyển tập các công trình khoa học tại hội nghị quốc tế (dạng gửi bài báo) do Bộ GTVT tổ chức chuyên đề: “1 <sup>st</sup> International Seminar on Risk Management for Roads and International workshop on Tsunami” – PIARC and Ministry of Transport.	2006
12.	Mô hình đàn hồi tính toán các tham số ban đầu sóng thần do nguyên nhân động đất trong chu trình đánh giá độ nguy hiểm, thiệt hại do sóng thần.	Tác giả	Các công trình nghiên cứu địa chất và địa vật lý biển. Tập IX, 2007. Tr. 69-76.  ISSN 1859-3070	2007
13.	Tính toán, đánh giá sơ bộ các tham số trạm điện thủy triều	Đồng tác giả	Tuyển tập báo cáo các công trình khoa học. Hội nghị Quốc gia “Biển Đông – 2007”. Tr. 615 - 626. ISSN 1859 - 2430 . 2007	2007
14.	Một số kết quả tính các tham số trạm điện thủy triều vùng cửa sông ven biển Đông Nam Bộ Việt Nam.	Đồng tác giả	Tuyển tập BCHNKH toàn quốc “Năng lượng biển Việt Nam”. Viện KH&CN VN. Hà Nội. Tr. 66-73.	2007
15.	Một số kết quả tính dòng nhiệt tại khu vực vịnh Bắc Bộ	Đồng tác giả	Tạp chí Khoa học và Công nghệ biển. Viện KH&CNVN. Hà Nội. T.7. S.2. Tr. 19-32. ISSN: 1859-3097	2007
16.	Các đặc trưng độ dày lớp hoạt động nhiệt độ nước biển trên Biển Đông.	Đồng tác giả	TC Khí tượng Thủy văn, số 566 trang 37-40  ISSN 0866-8744 .	2008

17.	Determination of depth of the upper active layer sea temperature in the south china sea.	Đồng tác giả	CONTEMPORARY PROBLEMS OF THE EAST ASIAN SEAS OCEANOGRAPHY  4th PEACE Ocean Science Workshop 17–19 September 2008, Vladivostok, Russia	2008
18.	Mô hình đánh giá thiệt hại do ngập nước gây ra bởi các loại sóng dài (nước dâng, sóng thần).	Tác giả	Tạp chí Khoa học và Công nghệ Biển. Hà Nội. 1(T.9), 2009. Tr 1-9. ISSN: 1859-3097	2009
19.	Mô hình truyền số liệu và điều khiển từ xa cho các trạm quan trắc khí tượng hải văn trên quần đảo Trường Sa.	Tác giả	Các công trình nghiên cứu địa chất và địa vật lý biển. Tập X, 2009. Tr. 193 – 202.  ISSN 1859-3070	2009
20.	Một số đặc trưng độ dày lớp hoạt động nhiệt độ nước biển tại Biển Đông.	Đồng tác giả	Tuyển tập công trình “Cơ học thủy khí toàn quốc 2009”, Tr. 339 – 344.	2009
21.	Mô hình chu trình chuyển hóa Nito trong hệ sinh thái biển áp dụng cho vùng biển vịnh Bắc Bộ.	Đồng tác giả	Các công trình nghiên cứu địa chất và địa vật lý biển. Tập XI, 2010. Tr. 99 – 109.  ISSN 1859-3070	2010
22.	Định hướng xây dựng bản đồ quy hoạch tổng thể phát triển không gian biển Việt Nam phục vụ quản lý tài nguyên môi trường và khẳng định chủ quyền quốc gia.	Đồng tác giả	Các công trình nghiên cứu địa chất và địa vật lý biển. Tập XI, 2010. Tr. 138 – 147.  ISSN 1859-3070	2010
23.	Một số đặc trưng phân bố trầm tích bề mặt trên phần châu thổ ngầm ven bờ biển đồng bằng sông Cửu Long.	Đồng tác giả	Các công trình nghiên cứu – Kỷ niệm 35 năm Viện Khoa học công nghệ Việt Nam, tiêu ban Khoa học công nghệ biển. 2010. Tr. 129 – 133. ISSN:978-604-913-015-1	2010

24.	Một số kết quả bước đầu trong nghiên cứu trượt lở ngầm trên thềm lục địa Nam Trung Bộ	Đồng tác giả	Tuyển tập các công trình nghiên cứu – Hội nghị khoa học công nghệ biển toàn quốc lần thứ V, Quyển 3 – Địa lý, Địa chất và Địa lý biển, Tháng 10 năm 2011. Tr. 475-482.	2011
25.	Xu hướng vận chuyển tích tụ trầm tích trên phân châu thổ ngầm ven bờ biển đồng bằng sông Mê Kông	Đồng tác giả	Tạp chí các Khoa học về Trái đất, 4(T.33), 2011. Tr. 607-615. ISSN 0886-7187	2011
26.	Xây dựng cơ sở dữ liệu thông tin điều tra khảo sát tài nguyên môi trường biển – viện địa chất địa vật lý biển - viện khoa học và công nghệ việt nam	Tác giả	Các công trình nghiên cứu địa chất và địa vật lý biển. Tập XII, 2012. Tr. 148 - 160  ISSN 1859-3070	2012
27.	Đánh giá năng suất sinh học sơ cấp vùng biển vịnh bắc bộ	Đồng tác giả	Các công trình nghiên cứu địa chất và địa vật lý biển. Tập XII, 2012. Tr. 221 - 232  ISSN 1859-3070	2012
28.	Effective methods and equipment for gas geochemical and environmental studies in Vietnamese waters	Đồng tác giả	Tuyển tập các công trình nghiên cứu – Hội nghị khoa học biển toàn quốc, Nha Trang	2012
29.	Tính toán các đặc trưng dòng chảy bề mặt Biển Đông theo số liệu độ cao vệ tinh	Tác giả	Tuyển tập các công trình nghiên cứu – Hội nghị khoa học biển toàn quốc, Nha Trang (Poster report)	2012
30.	Một số kết quả tính toán các đặc trưng dòng chảy bề mặt tại biển đông theo số liệu độ cao vệ tinh	Tác giả	Tạp chí các Khoa học công nghệ biển. 4 <sup>a</sup> (T.12). ISSN: 1859-3097. Tr. 179-188.	2012

31.	Joint Vietnam Russia laboratory for marine geoscience and technology (IMGG VAST - POI FEB RAS): scientific activity.	Đồng tác giả	Proceedings of the International conference on Bien Dong 2012 "90 years of marine science in Vietnamese and adjacent waters", Vietnam academy of science and technology, Institute of Oceanography, Nha Trang, September 12 - 14, 2012. P. 191-205.	2012
32.	Methane distribution in the Japan and Okhotsk Seas: proposal for gasgeochemical study on East Sea of Vietnam.	Đồng tác giả	Proceedings of the International conference on Bien Dong 2012 "90 years of marine science in Vietnamese and adjacent waters", Vietnam academy of science and technology, Institute of Oceanography, Nha Trang, September 12 - 14, 2012. P. 322-338.	2012
33.	Một vài đặc trưng khí tượng, thủy văn hải văn khu vực quần đảo Trường Sa.	Tác giả	Tuyển tập các công trình địa chất – địa vật lý. Hội nghị khoa học Địa chất biển toàn quốc lần thứ 2, 2013. Tr. 864-879.	2013
34.	Nghiên cứu các đặc trưng thủy thạch động lực trong mùa gió đông bắc tại vùng biển Cô Tô bằng mô hình MIKE 21/3 FM Couple.	Đồng tác giả	Tạp chí Khí tượng thủy văn số 634 tháng 10 - 2013. Tr. 28-33. ISSN 0866-8744 .	2013
35.	Hoạt động của bão và trường sóng trong bão tại vùng biển Cô Tô	Đồng tác giả	Tạp chí Khí tượng thủy văn số 637 tháng 1 - 2014. Tr. 30-35. ISSN 0866-8744 .	2014
36.	Đặc điểm xói lở các bãi vùng triều ở Thừa Thiên Huế và vai trò của yếu tố Khí hậu.	Đồng tác giả	Tạp chí Địa chất loạt A số 341-345, 3-8/2014, tr. 247-253. ISSN: 0866-7381	2014
37.	Khả năng sử dụng ảnh vệ tinh độ phân giải cao trong nghiên cứu giám sát hiện trạng các đảo và các yếu tố hải dương học khu vực biển đông và lân cận	Tác giả	Tạp chí KHCNB, tập 14, số 4A, 2014., Tr. 159 - 168 ISSN: 1859-3097 DOI: 10.15625/1859-3097/14/4A/	2014

38.	Nghiên cứu đặc điểm xói lở bờ biển từ Hà Tĩnh đến Thừa Thiên Huế và đề xuất các giải pháp công trình ứng phó.	Đồng tác giả	Tạp chí KHCNB, tập 14, số 4A, 2014., Tr. 149 – 158  ISSN: 1859-3097 DOI: 10.15625/1859-3097/14/4A/	2014
39.	Đặc điểm động lực trầm tích lơ lửng tại vùng cửa sông Cửu Long trong mùa lũ năm 2013	Đồng tác giả	Tuyên tập báo cáo Hội nghị khoa học kỷ niệm 40 năm thành lập Viện HLKHCNVN, Tiểu ban KHCNB 10/2015. Tr. 51-52.	2015
40.	Ứng dụng mô hình DELFT3D tính toán nước dâng do bão khu vực Phú Quốc – Côn Đảo phục vụ quy hoạch phát triển bền vững	Tác giả	Tuyên tập báo cáo Hội nghị khoa học kỷ niệm 40 năm thành lập Viện HLKHCNVN, Tiểu ban KHCNB 10/2015. Tr. 50.	2015
41.	Thực trạng, nhu cầu và giải pháp tăng cường công tác đào tạo nguồn nhân lực phục vụ phát triển ngành khoa học biển, mục tiêu và hướng lựa chọn	Tác giả	Hội nghị mạng lưới các cơ sở đào tạo ngành, chuyên ngành tài nguyên và môi trường năm 2015. Bộ Tài nguyên và Môi trường. Tr. 353-361, 11/2015.	2015
42.	Đánh giá vai trò của các đập ngăn sông đến chế độ thủy lực mùa cạn vùng hạ lưu sông Hồng	Đồng tác giả	Kỷ yếu hội thảo kỷ niệm 5 năm thành lập trường. “Nghiên cứu khoa học gắn kết với đào tạo đại học, sau đại học tại trường đại học tài nguyên và môi trường Hà Nội. Tr. 115 – 128. 11/2015.	2015
43.	Using satellite data in researching marine environment in Truong Sa islands and adjacent area (Tiếng Anh).	Đồng tác giả	Báo cáo khoa học Hội thảo quốc tế VAST-AIST lần thứ 7 “Hợp tác nghiên cứu, đánh giá, định hướng tương lai”. Trang 379 – 388.  Proceedings of the 7 <sup>th</sup> International VAST-AIST Workshop "Research collaboration: Review and perspective"	2015



44.	Nghiên cứu, xác lập luận cứ khoa học và đề xuất định hướng quy hoạch không gian biển Phú Quốc – Côn Đảo phục vụ phát triển bền vững	Đồng tác giả	Tuyển tập kết quả nổi bật các đề tài KHCN KC.09/11-15 (Tập 2) ISBN 978-604-913-443-2. Nhà xuất bản KHTN và CN. Trang 1187-1240.	2016
45.	Kết quả bước đầu xây dựng bản đồ quy hoạch không gian biển khu vực Phú Quốc – Côn Đảo	Đồng tác giả	Báo cáo tham luận tại Hội nghị “Tổng kết đánh giá các kết quả đạt được giai đoạn 2011-2015 và định hướng giai đoạn 2016-2020 KC.09/11-15. Trang 145-152.	2016
46.	Tính nước dâng do bão phục vụ quy hoạch phát triển không gian biển khu vực phú quốc - côn đảo sử dụng mô hình delft3d	Tác giả	Tạp chí KHCNB, tập 16, số 3, 9/2016., Tr. 275-282 ISSN: 1859-3097 DOI: 10.15625/1859-3097/16/3/	2016
47.	Nghiên cứu xây dựng mô hình lan truyền sóng thần do trượt lở ngầm đáy biển gây ra	Tác giả	Tạp chí Khoa học Tài nguyên và Môi trường. Số 9 tháng 9 năm 2016. Trang 11-20. ISSN 0866-7608	2016
48.	Kết quả bước đầu xây dựng bản đồ định hướng quy hoạch không gian biển khu vực Phú Quốc - Côn Đảo.	Đồng tác giả	Tạp chí Khoa học Tài nguyên và Môi trường. Số 15 tháng 3 năm 2017. Trang 42-50. ISSN 0866-7608	2017
49.	Mô phỏng trường dòng chảy trong gió mùa khu vực Cửa Đại.	Đồng tác giả	Tạp chí Khoa học Tài nguyên và Môi trường. Số 16 tháng 9 năm 2017. Trang 3-9. ISSN 0866-7608	2017
50.	Impacts of the vung tau - Go Cong sea dyke on hydrodynamic flow regime.	Tác giả	Journal of Marine Science and Technology; Vol. 17, No. 3; 2017: DOI: 10.15625/1859-3097/17/3/10592	2017
51.	Đánh giá vai trò của đập dâng nước trong việc phát triển kinh tế xã hội khu vực hạ lưu sông Hồng – sông Thái Bình	Đồng tác giả	Tạp chí Khoa học Tài nguyên và Môi trường. Số 20 tháng 6 năm 2018. Trang 73-85. ISSN 0866-7608	2018

52.	Đánh giá độ nguy hiểm sóng thần tại khu vực thành phố Đà Nẵng	Đồng tác giả	Kỷ yếu Hội thảo “Quản lý, bảo tồn trong phát triển bền vững tài nguyên và môi trường vùng bờ” . NXB KHKT 10/2018. ISBN: 978-604-67-1149-0	2018
53.	About the methane flux into the atmosphere in the Bien Dong (east sea of Vietnam)	Đồng tác giả	Journal of Marine Science and Technology; Vol. 18, No. 3; 2018: DOI: 10.15625/1859-3097/18/3/12696	2018
54.	Ứng dụng mô hình MIKE 21 mô phỏng trường dòng chảy trong gió mùa khu vực vịnh Lăng Cô - Thừa Thiên Huế.	Tác giả	Tuyển tập báo cáo khoa học Hội nghị KH Địa chất biển Toàn Quốc lần thứ 3. Trang 246-256 ISBN 978.604.913.905.5	2019
55.	Marine Space Planning (MSP) in Vietnam: An Application Study to Phu Quoc - Con Dao Area, Southern Vietnam.	Đồng tác giả	Kỷ yếu Hội thảo quốc tế lần thứ 5 “Nghiên cứu Biển, Cửa sông và Bãi bồi” – ECSS 2019. Trang 16 – 43.	2019
56.	The methane flux into atmosphere in Bien Dong Sea.	Tác giả	Kỷ yếu Hội thảo quốc tế lần thứ 5 “Nghiên cứu Biển, Cửa sông và Bãi bồi” – ECSS 2019. Trang 81 – 86.	2019
57.	Mô phỏng nước dâng do bão tại khu vực Vịnh Bắc Bộ và đề xuất giải pháp phòng tránh, giảm nhẹ thiệt hại.	Tác giả	Tạp chí Khoa học Tài nguyên và Môi trường. Số 27 tháng 9 năm 2019. Trang 93-104. ISSN 0866-7608	2019

58.	About the methane flux into the atmosphere in the South-China sea.	Đồng tác giả	OCEANOLOGY Published: 21 June 2019. Doklady Earth Sciences, 2019, Vol. 486, Part 1, pp. 533–536. © Pleiades Publishing, Ltd., 2019. Russian Text © The Author(s), 2019, published in Doklady Akademii Nauk, 2019, Vol. 486, No. 1. Pp. 103-107. DOI: 10.1134/S1028334X19050064 ISSN 1028-334X Tiếng Anh: <a href="https://link.springer.com/article/10.1134%2FS1028334X19050064">https://link.springer.com/article/10.1134%2FS1028334X19050064</a> Tiếng Nga: <a href="https://journals.eco-vector.com/0869-5652/article/view/13309">https://journals.eco-vector.com/0869-5652/article/view/13309</a> DOI: 10.31857/S0869-56524861103-107 ISSN 0869-5652	2019
59.	About the methane gas in the sea water in Ganh Rai bay of Ba Ria - Vung Tau.	Tác giả	Kỷ yếu Hội thảo quốc tế “NATURAL RESOURCES AND RISK MANAGEMENT IN THE CONTEXT OF CLIMATE CHANGE” – 9-10/1/2020. ISBN: 978-604-913-968-0	2020
60.	Nghiên cứu đánh giá quá trình vận chuyển bùn cát khu vực ven biển tỉnh Bình Thuận – Ninh Thuận.	Tác giả	Tạp chí Khoa học Tài nguyên và Môi trường. Số 32 năm 2020. Số 32 tháng 12 năm 2020. Trang 12-21. ISSN 0866-7608	2020
61.	Ứng dụng mô hình MIKE 21 tính toán lượng vận chuyển bùn cát dọc bờ khu vực tỉnh Nam Định	Đồng tác giả	Tạp chí Khoa học Tài nguyên và Môi trường. Số 36 tháng 6 năm 2021. Trang 46-56. ISSN 0866-7608	2021
62.	Ứng dụng mô hình MIKE 11 tính toán quá trình xâm nhập mặn khu vực cửa sông Vần Úc huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng	Đồng tác giả	Tạp chí Khoa học Tài nguyên và Môi trường. Số 37 tháng 9 năm 2021. Trang 12-25. ISSN 0866-7608	2021
63.	Study characteristics of hydrodynamical and morphodynamical regimes in the nhat le estuary area, quang binh, using delft3d model	Tác giả	Tạp chí Khoa học Tài nguyên và Môi trường. Số 39 tháng 12 năm 2021. Trang 52-63. ISSN 0866-7608	2021

64.	Xây dựng cơ sở dữ liệu thông tin về khí nông trong nước và trầm tích biển khu vực Gò Công – Vũng Tàu	Tác giả	Kỷ yếu hội thảo Quốc gia “Giải pháp kết nối và chia sẻ hệ thống cơ sở dữ liệu phục vụ công tác đào tạo, quản lý lĩnh vực tài nguyên môi trường”. Tháng 12/2021, NXB KHTN. Tr 40 – 49. ISBN: 987-604-9988-84-4.	2021
65.	Application of mike model for simulation of oil spill scenarios in nghi son - thanh hoa port areaintroduction	Đồng tác giả	Kỷ yếu hội thảo Quốc tế: “Technology in Natural Disaster Prevention and Risk Reduction” 10/2022. NXB KHCN. Tr. 70 – 84. ISBN: 978-604-357-070-0.	2022
66.	Nghiên cứu ứng dụng thử nghiệm thuật toán phân cụm dữ liệu (AI) để phân vùng các đặc trưng nhiệt độ, độ muối bề mặt khu vực Biển Đông	Tác giả	Kỷ yếu hội thảo Quốc gia: “Phát triển và quản lý bền vững Tài nguyên và Môi trường: Từ miền núi tới ven biển” 10/2023. NXB KHTN và CN. Tr. 67 – 76. ISBN: 978-604-357-173-8.	2023
67.	Đánh giá ảnh hưởng của hoạt động khai thác cát đến môi trường trên lưu vực sông hồng, huyện Trần Yên, tỉnh Yên Bái	Đồng tác giả	Kỷ yếu hội thảo Quốc gia: “Phát triển và quản lý bền vững Tài nguyên và Môi trường: Từ miền núi tới ven biển” 10/2023. NXB KHTN và CN. Tr. 90 – 99. ISBN: 978-604-357-173-8.	2023
68.	Đánh giá ảnh hưởng của hoạt động điện gió đến chế độ thủy thạch động lực khu vực ven biển tỉnh Bạc Liêu	Đồng tác giả	Tạp chí Khoa học Tài nguyên và Môi trường. Số 47 năm 2023. Trang 26-37. ISSN 0866-7608	2023
69.	Application of MIKE model for simulation of wastewater dispersion in the project of ecotourism and residential areas of Rach Tram - Phu Quoc, Kien Giang, Vietnam	Đồng tác giả	Journal of Marine Science and Technology; Vol. 23, No. 4; 2023; Page ..... DOI: 10.15625/1859-3097/18732  <a href="http://vjs.ac.vn">View of Application of MIKE model for simulation of wastewater dispersion in the project of ecotourism and residential areas of Rach Tram - Phu Quoc, Kien Giang, Vietnam (vjs.ac.vn)</a>	2023
<b>Sách chuyên khảo</b>				
1.	Sách chuyên khảo: Nguy cơ tai biến trượt lở ngầm trên thềm lục địa Nam Trung Bộ.	Đồng tác giả	Nhà xuất bản KHTN và CN. ISBN: 978-604-913-577-4	2017

2.	Sách chuyên khảo: Định hướng quy hoạch không gian biển Phú Quốc – Côn Đảo phục vụ phát triển bền vững.	Đồng tác giả	Nhà xuất bản KHKT, ISBN: 978-604-67-1047-9	2017
3.	Sách tham khảo, tài liệu giảng dạy: Phương pháp tính.	Đồng tác giả	Nhà xuất bản ĐHQGHN, ISBN: 978-604-9936-26-5	2020
4.	Mô hình hóa động lực dòng thủy thạch và ứng dụng cho ven biển cửa sông miền Trung, Việt Nam (Từ Quảng Nam đến Phú Yên)	Đồng tác giả	Nhà xuất bản KHTN và CN. ISBN: 978-604-9988-69-1	2021

13. Các đề tài, dự án, nhiệm vụ KHCN thuộc lĩnh vực nghiên cứu của đề tài khác đã chủ trì hoặc tham gia

<i>Tên đề tài, dự án, nhiệm vụ khác đã chủ trì</i>	<i>Thời gian (bắt đầu - kết thúc)</i>	<i>Thuộc Chương trình (nếu có)</i>	<i>Tình trạng đề tài (đã nghiệm thu / chưa nghiệm thu)</i>
“Đánh giá khả năng xảy ra sóng thần, tính rủi ro thiệt hại do ngập nước gây ra bởi các loại sóng dài (nước dâng, sóng thần) cho vùng ven biển Việt nam.”	2006-2008	Đề tài cơ bản	Đã nghiệm thu
Xây dựng cơ sở dữ liệu nhiệt, muối phục vụ công tác nghiên cứu biển tại vùng biển đông	2008	Đề tài cơ sở	Đã nghiệm thu
Xây dựng bản đồ phân bố dòng chảy, nhiệt muối bề mặt, đánh giá cơ chế biến đổi lớp nước hoạt động tại vùng quần đảo Trường Sa	2012	Đề tài cơ sở	Đã nghiệm thu
Xây dựng modul portal cơ sở dữ liệu về các báo cáo, công trình nghiên cứu Địa chất, Địa vật lý và Hải dương thuộc Viện HLKHCNVN từ năm 2000 đến nay, kết nối với trang web Viện ĐCĐVLB	2014	Đề tài cơ sở	Đã nghiệm thu

Nghiên cứu cơ sở khoa học xác lập tổ hợp các phương pháp định hướng khoan định túi khí nông phục vụ điều tra cơ bản tài nguyên môi trường biển, thí điểm áp dụng tại khu vực vùng biển vịnh Gành Rái (Gò Công - Vũng Tàu). Mã số: TNMT.2017.06.15. Năm 2017 – 2019.	2017 - 2020	Đề tài cấp Bộ TNMT, Mã số: TNMT.2017.06.15	Đã nghiệm thu
<i>Tên đề tài, dự án, nhiệm vụ khác đã tham gia</i>	<i>Thời gian (bắt đầu - kết thúc)</i>	<i>Thuộc Chương trình (nếu có)</i>	<i>Tình trạng đề tài (đã nghiệm thu / chưa nghiệm thu)</i>
Nghiên cứu đánh giá độ rủi ro động đất cho TP Hà Nội.	2001 - 2002	Đề tài nghiên cứu KHCN cấp Thành phố, Viện KTXD HN, sở XD Hà Nội.	Đã nghiệm thu
Biên tập và xuất bản tập bản đồ các điều kiện tự nhiên và môi trường vùng biển Việt Nam và kế cận, KC-09-24.	2005 - 2007	Cấp Nhà nước	Đã nghiệm thu
Xây dựng tập bản đồ các điều kiện tự nhiên và môi trường vùng quần đảo Trường Sa và Hoàng Sa thực thi nhiệm vụ chủ quyền quốc gia và quy hoạch phát triển kinh tế biển.	2005 - 2007	Cấp Nhà nước	Đã nghiệm thu
Ứng dụng công nghệ GIS để xây dựng mô hình đánh giá rủi ro động đất cho thành phố Hà Nội.	2006 - 2007	Cấp Thành phố Hà Nội	Đã nghiệm thu
Tính toán, phân tích, đánh giá các thành phần trao đổi nhiệt mặt biển cho một số vùng trên vịnh bắc bộ và xác định mối liên hệ của chúng với các hệ gió mùa	2006 - 2007	Đề tài cơ sở	Đã nghiệm thu
Đánh giá hiện trạng và dự báo xâm nhập mặn nước ngầm vùng ven biển Thái Bình	2006 - 2007	Cấp Viện KH & CNVN	Đã Nghiệm thu

Nghiên cứu tiến hóa đới ven biển đồng bằng Sông Cửu Long và thêm lục địa kế cận trong Holocen-Hiện đại phục vụ phát triển bền vững	2006 - 2007	Cấp Viện Khoa học Công nghệ Việt Nam (Đề tài Nghị định thư)	Đã nghiệm thu
Nghiên cứu, ứng dụng tổ hợp công nghệ 3S (RS-GIS-GPS) trong giám sát và cảnh báo tai biến địa môi trường.	2006 - 2007	Cấp Viện KH & CNVN	Đã nghiệm thu
Luận chứng khoa học cho việc xây dựng hệ thống đài trạm quan trắc tại quần đảo Trường Sa.	2006 - 2007	Cấp Nhà nước Chương trình Biển Đông Hải đảo	Đã Nghiệm thu
Cơ sở khoa học và pháp lý cho việc xác định ranh giới ngoài thêm lục địa vùng biển Tây Nam Việt Nam, KC-09-10.	2007 - 2008	Cấp Nhà nước	Đã nghiệm thu
Quy trình công nghệ đánh giá độ nguy hiểm sóng thần và cảnh báo nguy cơ sóng thần trên vùng biển Việt Nam.	2007 - 2008	Cấp Viện KH&CNVN	Đã nghiệm thu
Xác định cấu trúc phân bố nhiệt muối theo độ sâu, độ dày lớp hoạt động, chu trình biến đổi theo mùa tại Biển Đông	2009	Đề tài cơ sở	Đã nghiệm thu
Nghiên cứu cấu trúc địa chất vùng biển nước sâu (trên 200m) Nam Việt Nam làm cơ sở khoa học để tìm kiếm tài nguyên khoáng sản liên quan	2007-2010	Cấp Nhà nước	Đã nghiệm thu
Điều tra đánh giá các loại hình tai biến tự nhiên khu vực quần đảo Trường Sa và đề xuất các giải pháp phòng chống làm giảm nhẹ thiệt hại do chúng gây ra	2007-2010	Cấp Nhà nước	Đã nghiệm thu
Nghiên cứu, dự báo các nguy cơ trượt lở đất đá dọc dải ven biển và trên thêm lục địa Nam Trung bộ trên cơ sở phân tích các tài liệu địa chất và địa vật lý	2008-2010	Cấp Viện KH&CNVN	Đã nghiệm thu

Nghiên cứu và thử nghiệm mô hình chu trình chuyển hóa Nitơ trong hệ sinh thái biển áp dụng cho vùng biển Vịnh Bắc Bộ	2010 – 2011	Đề tài cơ sở	Đã nghiệm thu
Nghiên cứu đặc điểm thủy - thạch động lực làm cơ sở khoa học cho bảo vệ hệ sinh thái vùng biển Cô Tô - Vĩnh Thực	2012 - 2013	Đề tài cấp Viện KHCNVN	Đã nghiệm thu
Ứng dụng tổ hợp các phương pháp địa chất và địa vật lý biển dự báo các đới phá hủy xung yếu gây nên xói lở đảo và sạt lở bờ kè khu vực Trường Sa	2010 - 2012	Đề tài cấp Nhà nước – Chương trình Biển Đông – Hải đảo	Đã nghiệm thu
Nghiên cứu, cảnh báo nguy cơ trượt lở ngầm trên thềm lục địa Nam Trung bộ”, mã số KC.09.11/11-15	2012 – 2015 Thư ký khoa học	Đề tài cấp Nhà nước, Chương trình biển, mã số KC.09.11/11-15	Đã nghiệm thu GCN Tham gia chính
Nghiên cứu cấu trúc địa chất và tiến hóa biển đông phục vụ xác lập đường chủ quyền lãnh hải Việt Nam và dự báo tài nguyên năng lượng và khoáng sản	2012 - 2015	Đề tài cấp Nhà nước, Chương trình biển, mã số KC.09.02/11-15	Đã nghiệm thu GCN Tham gia chính
Nghiên cứu động lực thủy văn, xâm nhập mặn và vận chuyển trầm tích của hệ thống sông Cửu Long và động lực ven bờ, bao gồm cả bán đảo Cà Mau, giai đoạn 2013-2015	2013 - 2015	Đề tài cấp Nhà nước Nhiệm vụ hợp tác quốc tế Việt - Mỹ	Đã nghiệm thu GCN Tham gia chính
Nghiên cứu, xác lập luận cứ khoa học và đề xuất định hướng quy hoạch không gian biển Phú Quốc – Côn Đảo phục vụ phát triển bền vững	2013 – 2015 Thư ký khoa học từ 5/2015	Đề tài cấp Nhà nước, Chương trình biển, mã số KC.09.16/11-15	Đã nghiệm thu GCN Tham gia chính, thư ký



“Ứng dụng ảnh vệ tinh trong đánh giá một số đặc điểm điều kiện tự nhiên và môi trường trên một số đảo lớn và vùng biển xung quanh thuộc quần đảo Trường Sa phục vụ phát triển kinh tế và đảm bảo quốc phòng an ninh”	2014 - 2015	Đề tài cấp nhà nước thuộc chương trình Vũ trụ. Mã số: VT/UD-04/14-15	Đã nghiệm thu
Lượng giá kinh tế do xói lở-bồi tụ tại khu vực cửa sông cửa biển nhằm phục vụ công tác quản lý: nghiên cứu thí điểm tại cửa Đại (Quảng Nam) và cửa Ninh Cơ (Nam Định)	2015 - 2017	Chương trình khoa học công nghệ trọng điểm cấp Bộ, Mã số TNMT.04.10-15	Đã nghiệm thu
Nghiên cứu động lực biến đổi bờ biển và đề xuất giải pháp sử dụng hợp lý tài nguyên vùng ven biển miền Bắc và miền Trung Việt Nam.	2017 - 2019	Chương trình Nghị định thư Việt Nga. Mã số NĐT.30.RU/17	Đã nghiệm thu
Xây dựng hệ thống trao đổi thông tin dữ liệu biển và nối mạng tại Việt Nam.	2020 – 2022	Mã số đề án: CP0000.01/20-22	
Nghiên cứu luận cứ khoa học xác định một số mô hình mặt biển phục vụ điều tra cơ bản, khai thác sử dụng và quản lý tổng hợp tài nguyên môi trường biển.	2022 - 2023	Đề tài cấp Bộ TNMT, Mã số:	

## 20. Các môn học đảm nhiệm giảng dạy chính

Hải dương học; Điều tra, khảo sát biển; Dự báo KTTV biển; Phương pháp tinh; Tin học ứng dụng chuyên ngành; Mô hình số động lực biển; Phương pháp nghiên cứu khoa học; Địa chất biển; Viễn thám, GIS, Toán rời rạc, Trí tuệ nhân tạo.

## 21. Hướng phát triển nghiên cứu và giảng dạy, đào tạo

### 21.1. Hướng nghiên cứu khoa học

Hải dương học; Khí tượng thủy văn biển; Môi trường biển; Quản lý biển; Quy hoạch sử dụng không gian biển; Biến đổi khí hậu; Luật biển. Ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong Quản trị Đại dương.

### 21.2. Hướng phát triển công tác đào tạo

Tham gia giảng dạy bằng tiếng Anh chuyên ngành cho sinh viên của Khoa: Oceanography và Marine Spatial Planning

Giảng dạy môn học: Hải dương học, Quy hoạch sử dụng không gian biển, Luật biển, giảng dạy cho sinh viên và sau đại học ngành Quản lý biển, ngành Môi trường, ngành Luật TNMT;

- Hướng dẫn nghiên cứu khoa học, đề án tốt nghiệp và luận văn thạc sĩ, tiến sĩ theo hướng hiện đại, gắn với thực tế; Tăng cường kết hợp giữa nghiên cứu khoa học, đào tạo và phục vụ yêu cầu thực tiễn trong công tác bảo vệ và quản lý tài nguyên thiên nhiên, môi trường.

Tôi xin cam đoan những thông tin được ghi ở trên là hoàn toàn chính xác

*Hà nội, ngày tháng năm 2022.*

**Xác nhận của Thủ trưởng  
cơ quan quản lý trực tiếp**

*(Họ tên và chữ ký)*



**TS. Nguyễn Hồng Lân**